

# **MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

(theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày  
14/2/2015 của Chính phủ)

# CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Thông báo số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị kết luận về Đề án “*Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công.*”
2. Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 9/8/2012 của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án “*Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh XHH một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công*”
3. Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của BCH TW tại Hội nghị lần thứ bảy BCH TW Khóa XI về “*Một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi n.ười có công và định hướng cải cách đến năm 2020*”.

## CĂN CỨ PHÁP LÝ

4. Thông báo số 340-TB/VPCP ngày 5/10/2012 của VPCP về kết luận của Phó TT Vũ Văn Ninh tại cuộc họp Ban CĐNN ngày 26/9/2012 về cơ chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: giao Bộ Tài chính xây dựng, trình Chính phủ dự thảo NĐ sửa đổi NĐ số 43/2006/NĐ-CP theo hướng quy định khung các vấn đề chung, có ý nghĩa then chốt để làm căn cứ cho các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định riêng quy định đối với từng lĩnh vực cụ thể.

# SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Nhằm khắc phục một số tồn tại, hạn chế phát sinh sau hơn 7 năm thực hiện NĐ 43.
  - a) Việc cấp phát của NSNN còn bình quân chưa gắn kết việc giao nhiệm vụ cho đơn vị theo số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với giao kinh phí; vẫn còn tình trạng trông chờ, ỉ lại vào sự bao cấp của Nhà nước, không khuyến khích đơn vị tăng thu, giảm chi NSNN cấp, không tạo động lực đổi mới đối với đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt đơn vị SNCL).
  - b) Một số sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công Nhà nước vẫn duy trì chính sách định giá thấp hơn chi phí cần thiết cung cấp dịch vụ (như học phí, viện phí...),

## SỰ CẦN THIẾT

dẫn đến Nhà nước hỗ trợ qua giá đối với tất cả các đối tượng sử dụng dịch vụ sự nghiệp công, không phân biệt đối tượng giàu, nghèo, có mức thu nhập khác nhau. Mặt khác do thu thấp hơn chi phí nên các đơn vị không có điều kiện hạch toán đầy đủ chi phí và có tích lũy để tái đầu tư phát triển, nâng cao khả năng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

c) Số lượng cán bộ, viên chức của các đơn vị SNCL trong thời gian qua tăng nhanh, do chưa xác định theo định mức lao động, vị trí việc làm. Đơn vị được giao bổ sung biên chế đề nghị ngân sách bổ sung kinh phí chi hoạt động thường xuyên, tạo gánh nặng cho ngân sách nhà nước chi trả tiền lương cho đơn vị, là nguyên nhân làm chậm tiến độ cải cách tiền lương.

# SỰ CẦN THIẾT

d) Một số đơn vị SNCL nguồn kinh phí hoạt động chủ yếu từ các khoản thu phí, lệ phí, do tỷ lệ để lại chi còn cao nên khoản chênh lệch thu, chi cuối năm lớn, có nguồn chi trả thu nhập tăng thêm cao hơn so với mặt bằng chung của các đơn vị SNCL khác...

2. Từng bước hoàn thiện thể chế pháp luật về dịch vụ sự nghiệp công và cơ chế hoạt động của đơn vị SNCL, làm cơ sở để các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành các Nghị định quy định đối với từng lĩnh vực cụ thể.

## SỰ CẦN THIẾT

3. Đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN; đổi mới cơ chế hoạt động đối với đơn vị SNCL
4. Tạo tiền đề sắp xếp, bố trí nguồn lực hợp lý của NSNN dành cho dịch vụ sự nghiệp công.
5. Đổi mới cơ chế QLNN đối với dịch vụ sự nghiệp công, từng bước xoá bỏ sự can thiệp của Nhà nước đối với hoạt động của đơn vị SNCL, giảm sự bao cấp của Nhà nước.
6. Thúc đẩy xã hội hoá đối các hoạt động dịch vụ SN công, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

# MỤC TIÊU

1. Xây dựng lộ trình để xóa bỏ bao cấp qua giá, phí cung cấp dịch vụ SN công; theo hướng giá dịch vụ SN công từng bước tính đủ tiền lương, chi thường xuyên theo lộ trình phù hợp với khả năng của NSNN và thu nhập của người dân, tạo điều kiện cơ cấu lại NSNN, thực hiện chính sách cải cách tiền lương NN.
2. Phân định rõ dịch vụ SN công do các đơn vị SNCL thực hiện, loại dịch vụ SN công do các đơn vị ngoài công lập thực hiện; loại dịch vụ SN công do các đơn vị cùng thực hiện.
3. Thực hiện phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ SN công dựa trên cơ sở hệ thống ĐM KTKT. Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách sử dụng dịch vụ SN công.



## **NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập
- Tự chủ thực hiện nhiệm vụ, tổ chức và nhân sự
- Tự chủ về tài chính
- Trách nhiệm của các Bộ , cơ quan TW và địa phương
- Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị SNCL

# I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

## 1. Về phạm vi điều chỉnh

Nghị định quy định các nguyên tắc, quy định chung về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: *giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; khoa học và công nghệ; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.*

# I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

## 2. Về đối tượng áp dụng

- Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước
- Đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

## II. PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

**Đơn vị sự nghiệp công lập phân thành 4 loại sau:**

1. Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư
2. Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên
3. Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (*do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ SN công theo giá chưa tính đủ chi phí*)
4. Đơn vị được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp*).

### **III. TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MẠY VÀ NHÂN SỰ**

#### **1. Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ**

##### **a) Tự chủ trong xây dựng kế hoạch**

- Đối với dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí NSNN: Đơn vị tự xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi, kiểm tra và giám sát việc TH.
- Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN: Đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để phê duyệt và quyết định phương thức giao KH cho đơn vị TH.

### **III. TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MẠY VÀ NHÂN SỰ**

#### **b) Tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ**

- Quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của đơn vị, kế hoạch của cơ quan quản lý cấp trên giao, đảm bảo chất lượng, tiến độ;
- Tham gia đấu thầu cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao;
- Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật.

### **III. TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MẠY VÀ NHÂN SỰ**

#### **2. Tự chủ về tổ chức bộ máy**

Đơn vị được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

### **III. TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ**

Riêng đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.



# III. TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ

## 3. Tự chủ về nhân sự

a) Đơn vị xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và quản lý viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; thuê hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ.

\* Riêng về số lượng người làm việc:

### III. TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ

- Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định số lượng người làm việc
- Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên đề xuất số lượng người làm việc của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- Đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên đề xuất số lượng người làm việc trên cơ sở định biên bình quân 5 năm trước và không cao hơn số định biên hiện có của đơn vị, trình cơ quan có thẩm quyền QĐ

### III. TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MẠY VÀ NHÂN SỰ

(đối với các đơn vị mới thành lập thời gian hoạt động chưa đủ 5 năm thì tính bình quân cả quá trình hoạt động)

b) Trường hợp đơn vị chưa xây dựng được vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được xác định trên cơ sở định biên bình quân các năm trước theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

### **III. TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MẠY VÀ NHÂN SỰ**

#### **4. Hội đồng quản lý**

- a) Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập Hội đồng quản lý để quyết định những vấn đề quan trọng trong hoạt động của đơn vị.
- b) Căn cứ vào điều kiện cụ thể, yêu cầu quản lý và pháp luật chuyên ngành, trường hợp cần thiết, các Bộ, cơ quan Trung ương, UBND cấp tỉnh quy định việc thành lập Hội đồng quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc quy định tại Điểm a trên.

### III. TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MẠY VÀ NHÂN SỰ

3. Hội đồng quản lý quyết định về chiến lược, kế hoạch trung hạn và hàng năm của đơn vị; QĐ chủ trương đầu tư mở rộng hoạt động, thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc; quyết định chủ trương lớn về tổ chức, nhân sự (bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật viên chức; riêng về số lượng người làm việc theo quy định chung); thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị để trình cấp có thẩm quyền QĐ; thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, kiểm tra, giám sát việc thực hiện KH, việc triển khai quy chế dân chủ...

### III. TỰ CHỦ VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MẠY VÀ NHÂN SỰ

4. Hội đồng quản lý có từ 05 đến 11 thành viên; Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng quản lý do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị bổ nhiệm; Hội đồng quản lý có đại diện của cơ quan quản lý cấp trên.
5. Thủ tục thành lập, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và phê duyệt quy chế HĐ của HĐQL trong đơn vị sự nghiệp công, mối quan hệ giữa HĐQL với người đứng đầu đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

## **IV. GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG**

### **1. Giá dịch vụ sự nghiệp công**

#### **a) Dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng KP NSNN**

- Đơn vị được xác định giá dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, được quyết định các khoản thu, mức thu bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy theo quy định của pháp luật đối với từng lĩnh vực;
- Riêng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ giáo dục, đào tạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, đào tạo của Nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật về giá.

## IV. GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

### **b) Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng KP NSNN:**

- Giá dịch vụ sự nghiệp công được xác định trên cơ sở định mức KT-KT, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí; trong đó *chi phí tiền lương trong giá dịch vụ sự nghiệp công tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ đối với đơn vị sự nghiệp công và định mức lao động do các Bộ, cơ quan Trung ương, UBND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền.*



## IV. GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

- Phương pháp định giá và cơ quan có thẩm quyền định giá các sản phẩm dịch vụ SN công theo quy định của pháp luật về giá.
- Trong phạm vi khung giá dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đơn vị quyết định mức giá cụ thể cho từng loại dịch vụ; trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định cụ thể giá dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị thu theo mức giá quy định.

## **IV. GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG**

### **2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành:**

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan TW xác định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của ngành, lĩnh vực quản lý trình TTCP quy định, sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của ĐP (trừ danh mục do TTCP ban hành nêu trên)

## **IV. GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG**

Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN nêu trên, các Bộ, cơ quan TW, UBND cấp tỉnh, quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan cấp dưới lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định.

### **3. Phí dịch vụ sự nghiệp công**

Dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục thu phí thực hiện theo quy định pháp luật về phí, lệ phí.

Đơn vị được thu phí theo mức thu do cơ quan NN có thẩm quyền quy định.

## **IV. GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG**

### **4. Lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**

- Đến năm 2016: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp (chưa tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định).
- Đến năm 2018: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp và chi phí quản lý (chưa tính chi phí khấu hao tài sản cố định);
- Đến năm 2020: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí KH TSCĐ.

## IV. GIÁ, PHÍ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

- \* Căn cứ vào tình hình thực tế, các đơn vị được thực hiện trước lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công nêu trên.
- \* Các Bộ, cơ quan TW, UBND cấp tỉnh căn cứ quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công, khả năng cân đối NSNN và khả năng chi trả của người hưởng thụ, quy định lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

# V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

## 1. Nguồn tài chính chi thường xuyên:

### a) *Đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên*

- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, bao gồm cả nguồn NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí.
- Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí (phần được để lại chi thường xuyên).
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

### *b) Đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên*

- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;
- Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí (phần được để lại chi hoạt động thường xuyên).
- Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công;
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

### *c) Đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*

- Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Nguồn thu khác (nếu có).



## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

### 2. Sử dụng nguồn tài chính

**(1) Đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư**

**a) Chi đầu tư** từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Căn cứ nhu cầu đầu tư và khả năng cân đối các nguồn tài chính, đơn vị chủ động xây dựng danh mục các dự án đầu tư, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

Trên cơ sở danh mục dự án đầu tư đã được phê duyệt, đơn vị quyết định dự án đầu tư, bao gồm các nội dung về quy mô, phương án xây dựng, tổng mức vốn, nguồn vốn, phân kỳ thời gian triển khai theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Đơn vị sự nghiệp công được vay vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước hoặc được hỗ trợ lãi suất cho các dự án đầu tư sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng theo quy định.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

- Căn cứ yêu cầu phát triển của đơn vị, Nhà nước xem xét bố trí vốn cho các dự án đầu tư đang triển khai, các dự án đầu tư khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

***b) Chi thường xuyên:*** Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ ở điểm 1 nêu trên để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

- Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị (NSNN không cấp bổ sung).
- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý:
  - + Đối với nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan NN có thẩm quyền: Căn cứ vào khả năng tài chính

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

đơn vị được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan NN có thẩm quyền ban hành và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Đối với các nội dung chi chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế, đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

- Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định. Tiền trích khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn NSNN hoặc có nguồn gốc từ ngân sách được hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

### *(2) Đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên*

Chi thường xuyên như đối với đơn vị tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

### *(3) Đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên*

Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị SN công. Khi NN điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định; trường hợp còn thiếu, NSNN cấp bổ sung;

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

### *(4) Đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*

- Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ để chi thường xuyên. Một số nội dung chi được quy định như sau:



## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

- Chi tiền lương: Đơn vị chi theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do NN quy định đối với đơn vị sự nghiệp công. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm TL tăng thêm từ các nguồn theo quy định, bao gồm cả nguồn NSNN cấp bổ sung.
- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Đơn vị được quyết định mức chi, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan NN có thẩm quyền quy định.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

**3. Nguồn NSNN cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), gồm:** Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với đơn vị không phải là tổ chức KH-CN); kinh phí các chương trình MTQG; chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

### 4. Phân phối kết quả tài chính trong năm

Chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

#### *a) Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp:*

- Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: trích tối thiểu 25%
- Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: trích tối thiểu 15%
- Đơn vị được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: trích tối thiểu 5%

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

### *b) Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập:*

- Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được quyết định mức trích Quỹ bổ sung thu nhập (không khống chế mức trích).
- Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trích tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương.
- Đơn vị chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trích tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương.
- Đơn vị được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trích tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

### *c) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi:*

- Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công thực hiện để lập quỹ.
- Đơn vị chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: trích tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công.
- Đơn vị được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: trích tối đa không quá 01 tháng tiền lương, tiền công

### *d) Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật.*

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

### 5. Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi TX và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp

#### - *Điều kiện*

- a) Hoạt động dịch vụ sự nghiệp công có điều kiện xã hội hóa cao, NN không bao cấp;
- b) Giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí (bao gồm cả trích khấu hao TSCĐ);
- c) Được NN xác định giá trị tài sản và giao vốn cho đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản NN;
- d) Hạch toán kế toán theo quy định của doanh nghiệp.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

- *Nội dung được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp*
  - a) Được xác định vốn điều lệ và bảo toàn vốn;
  - b) Được vay vốn, huy động vốn, đầu tư vốn ra ngoài đơn vị, theo quy định của pháp luật.
  - c) Quản lý, sử dụng, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp;
  - d) Quản lý doanh thu, chi phí và phân phối lợi nhuận; thực hiện chế độ kế toán, thống kê áp dụng như doanh nghiệp.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

- Đơn vị đáp ứng đủ các điều kiện, xây dựng Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, báo cáo các Bộ, cơ quan TW, địa phương để phê duyệt theo phân cấp.
- Chi phí xây dựng Đề án và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp được NSNN bảo đảm theo phân cấp.



## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

- Các Bộ, cơ quan TW xem xét quyết định đơn vị trực thuộc được vận dụng cơ chế tài chính như DN, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính.
- UBND cấp tỉnh (hoặc cơ quan cấp dưới theo phân cấp) xem xét quyết định đơn vị trực thuộc được vận dụng cơ chế tài chính như DN, sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính địa phương.

# V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

## 6. Mở tài khoản giao dịch

a) Đơn vị mở tài khoản tiền gửi tại NHTM hoặc KBNN để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN. *Lãi tiền gửi là nguồn thu của đơn vị và được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc bổ sung vào Quỹ khác theo quy định của pháp luật, không được bổ sung vào Quỹ bổ sung thu nhập;*

b) Các khoản kinh phí thuộc NSNN, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, các khoản thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí, đơn vị mở tài khoản tại KBNN để phản ánh.

# V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

## 7. Vay vốn, huy động vốn

- Đơn vị có hoạt động dịch vụ được vay vốn của các tổ chức tín dụng, huy động vốn của cán bộ, viên chức trong đơn vị để đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động sự nghiệp, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

- Riêng các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vay vốn, huy động vốn để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất theo quy định. Khi thực hiện vay vốn, huy động vốn, đơn vị phải có phương án tài chính khả thi, tự chịu trách nhiệm trả nợ vay, lãi vay theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hiệu quả của việc vay vốn, huy động vốn.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

### 8. Quy chế chi tiêu nội bộ

Đơn vị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, gửi cơ quan quản lý cấp trên. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quy chế, trường hợp quy chế có các quy định không phù hợp với quy định của NN, cơ quan quản lý cấp trên có ý kiến bằng văn bản yêu cầu đơn vị điều chỉnh lại cho phù hợp.

Sau thời hạn nêu trên, nếu cơ quan quản lý cấp trên không có ý kiến, đơn vị triển khai thực hiện theo quy chế; đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi, giám sát thực hiện và gửi KBNN để làm căn cứ kiểm soát chi.

# V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

## 9. Lập dự toán

### *a) Lập dự toán đối với đơn vị tự bảo đảm chi TX và chi đầu tư; đơn vị tự bảo đảm chi TX*

- Hàng năm căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ; tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ khác của năm hiện hành; yêu cầu nhiệm vụ của năm KH, đơn vị lập KH về số lượng, khối lượng dịch vụ và dự toán thu, chi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên;
- Đối với dịch vụ sự nghiệp công do NN đặt hàng: Hàng năm căn cứ đơn giá, số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng theo hướng dẫn của Bộ, cơ quan TW, UBND cấp tỉnh.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

đơn vị lập dự toán gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

***b) Lập dự toán đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên:*** Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công và dự toán thu, chi (*bao gồm cả phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí*) báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

- c) Lập dự toán đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:* Căn cứ tình hình thực hiện năm hiện hành, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong năm kế hoạch, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chế độ chi tiêu hiện hành, đơn vị lập dự toán thu, chi gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.
- d) Lập dự toán thu, chi phí theo pháp luật về phí, lệ phí, các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của Luật NSNN.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

đ) Hàng năm, căn cứ vào dự toán thu, chi do đơn vị sự nghiệp công xây dựng, cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm xem xét, tổng hợp dự toán thu, chi của đơn vị gửi cơ quan tài chính và cơ quan có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **10. Phân bổ và giao dự toán**

a) Việc phân bổ và giao dự toán của cơ quan quản lý cấp trên cho đơn vị thực hiện theo quy định của Luật NSNN.



## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

**b) Căn cứ lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công, cơ quan quản lý cấp trên:**

- Đặt hàng đối với đơn vị tự bảo đảm chi TX và chi đầu tư và đơn vị tự bảo đảm chi TX.

- Đặt hàng, giao kinh phí hỗ trợ từ NSNN đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi TX (do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí, được NN đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí).

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

c) Đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp): Cơ quan quản lý cấp trên thực hiện giao dự toán ổn định trong thời gian 3 năm và được điều chỉnh khi Nhà nước thay đổi nhiệm vụ, cơ chế chính sách theo quy định.

## V. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

### 11. Giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công

- a) Đơn vị xây dựng phương án tự chủ phù hợp với kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để phê duyệt, sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp.
- b) Việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị được ổn định trong thời gian 3 năm. Trường hợp nguồn thu, nhiệm vụ của đơn vị có biến động làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính, đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để xem xét điều chỉnh mức độ tự chủ cho đơn vị trước thời hạn.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TW, UBND CẤP TỈNH**

- 1. Các Bộ: GD&ĐT, LĐ-TB&XH, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, KH&CN** chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng và trình CP sửa đổi, ban hành NĐ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực;
- 2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ** và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng và trình CP ban hành NĐ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TW, UBND CẤP TỈNH**

**3. Trong năm 2015, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan TW có trách nhiệm:**

a) Trình TTCP ban hành:

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực.

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Ban hành theo thẩm quyền: Định mức KT - KT áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do NN quản lý.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TW, UBND CẤP TỈNH**

**4. Trong năm 2015, Bộ Nội vụ** có trách nhiệm hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý; hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định vị trí việc làm; thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định số lượng vị trí việc làm; hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công chưa xây dựng được vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp xác định số lượng người làm việc trên cơ sở định biên bình quân các năm trước.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TW, UBND CẤP TỈNH**

**5. Chủ tịch UBND cấp tỉnh** có trách nhiệm ban hành trong năm 2015:

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị trong từng lĩnh vực.
- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN.
- Định mức KT - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TW, UBND CẤP TỈNH**

**6. Các Bộ, cơ quan TW, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới:**

- Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.
- Quy định lộ trình tính đủ giá.
- Trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể và điều kiện tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công; sắp xếp, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.





## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TW, UBND CẤP TỈNH**

- Giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc.
- Quy định về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công sang đơn vị sự nghiệp ngoài công lập hoặc doanh nghiệp.
- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công.
- Thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

## VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật đối với các quyết định thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị.
2. Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan NN có thẩm quyền quy định.
3. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ theo quy định.

## **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

4. Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.
5. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của NN giao, thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định.
6. Trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản lý theo quy định.
7. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

## VIII. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2015.
2. Thay thế NĐ số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Làm cơ sở để xây dựng NĐ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp trong từng lĩnh vực.

## VIII. ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

Trong khi chưa ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực cụ thể, các đơn vị sự nghiệp công theo từng lĩnh vực được tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP; Nghị định số 85/2012/NĐ-CP về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Xin trân trọng cảm ơn!